

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con, cấp dưỡng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Thúy Hà.

Bà Nguyễn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Ngọc Hưng, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lạc Văn Á, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Hoàng Thị L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Lạc Văn Á được tìm hiểu nhau, sau đó tự nguyện lấy nhau và có tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo số 24 ngày 23/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình chồng tại thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; năm 2020 vợ chồng chị tự xây được nhà để ở, từ khi lấy nhau (tổ chức cưới hỏi năm 2010) vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm và có với nhau 03

người con chung. Đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không có tiếng nói chung, do anh Lạc Văn Á không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè chị Hoàng Thị L và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lạc Văn Á không nghe, từ năm 2021 vợ chồng anh chị đã sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị Hoàng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lạc Văn Á.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lạc Văn Á có 03 người con chung là Lạc Gia B, sinh ngày 19/5/2013; Lạc Gia L1, sinh ngày 17/02/2017 và Lạc Gia Á, sinh ngày 19/01/2020. Tại đơn khởi kiện chị Hoàng Thị L yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lạc Gia L1; còn anh Lạc Văn Á được quyền trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lạc Gia B và Lạc Gia Á và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án anh Lạc Văn Á có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 người con chung và yêu cầu chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi người con là 1.000.000 đồng/con/tháng, các con chung đều có nguyện vọng được sống cùng anh Lạc Văn Á. Do vậy chị Hoàng Thị L thay đổi yêu cầu để anh Lạc Văn Á được quyền nuôi 03 con và chị Hoàng Thị L nhất trí cấp dưỡng nuôi con mỗi người là mỗi người 1.000.000 đồng/con/tháng, tổng cộng là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng trên tháng trên ba con), cho đến khi 03 con đến tuổi trưởng thành 18 tuổi, chị không phải chịu lãi suất chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lạc Văn Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lạc Văn Á và chị Hoàng Thị L có thời gian tìm hiểu nhau, sau đó tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số 24 ngày 23/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đến khoảng tháng 3 năm 2024 chị Hoàng Thị L tự làm đơn yêu cầu ly hôn, anh không nhất trí ly hôn do chị L đưa ra lý do không đúng, anh yêu cầu được đoàn tụ gia đình. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả 03 con chung.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lạc Văn Á nhất trí với phần trình bày và yêu cầu của chị Hoàng Thị L và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lạc Văn Á nhất trí với phần trình bày của chị Hoàng Thị L và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án nguyên đơn chị Hoàng Thị L đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Bị đơn anh Lạc Văn Á vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L. Về con chung: Giao con chung Lạc Gia B, sinh ngày 19/5/2013; Lạc Gia L1, sinh ngày 17/02/2017 và Lạc Gia A, sinh ngày 19/01/2020 cho anh Lạc Văn Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là mỗi người 1.000.000 đồng/con/tháng, tổng cộng là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng trên tháng) đến khi các con đến tuổi trưởng thành 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí, buộc nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn, bị đơn có yêu cầu cấp dưỡng và nguyên đơn nhất trí. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng” theo khoản 1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lạc Văn Á trú tại thôn S, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Lạc Văn Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo số đăng ký kết hôn số 24 ngày 23/11/2012. Như vậy hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Lạc Văn Á là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do từ sau khi chị Hoàng Thị L sinh con thứ ba năm 2020, thì anh Lạc Văn Á không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè chị Hoàng Thị L và gia đình khuyên bảo nhưng anh Lạc Văn Á không nghe không quan tâm đến vợ con; từ năm 2021 đến nay hai vợ chồng sống ly thân và không liên lạc gì với nhau. Chị Hoàng Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lạc Văn Á. Anh Lạc Văn Á cho rằng không có mâu thuẫn gia đình, muốn được đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái. Việc này

không đúng với thực tế, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn gia đình giữa chị L và anh Á thì được Ủy ban nhân dân xã M cho biết anh Lạc Văn Á và chị Hoàng Thị L có mâu thuẫn về tình cảm từ vài năm gần đây, chị L thường xuyên đi làm ăn xa và thi thoảng về nhà thăm các con. Như vậy chị L trình bày giữa chị và anh Lạc Văn Á đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ nên yêu cầu ly hôn của chị L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Có 03 người con chung là Lạc Gia B, sinh ngày 19/5/2013; Lạc Gia L1, sinh ngày 17/02/2017 và Lạc Gia Á, sinh ngày 19/01/2020 đang sinh sống cùng anh Lạc Văn Á. Chị Hoàng Thị L yêu cầu để anh Lạc Văn Á được nuôi 03 người con và nhất trí với mức cấp dưỡng anh Lạc Văn Á yêu cầu 3.000.000 đồng/3con/tháng (ba triệu đồng ba con trên một tháng). Tại phiên tòa anh, chị vắng mặt, giao 03 con chung cho anh Lạc Văn Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/con/tháng (một triệu đồng một tháng một cháu), tổng cộng là 3.000.000 đồng/03 con/tháng (ba triệu đồng ba con trên một tháng), đến khi các con đến tuổi trưởng thành 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng là từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Điều này phù hợp với nguyện vọng của các con chung, chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, chị Hoàng Thị L không phải chịu lãi suất chậm trả do anh Lạc Văn Á không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lạc Văn Á đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các khoản 1, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị L. Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Lạc Văn Á.

2. Về con chung: Giao các cháu Lạc Gia B, sinh ngày 19/5/2013; Lạc Gia L1, sinh ngày 17/02/2017 và Lạc Gia Á, sinh ngày 19/01/2020 cho anh Lạc Văn Á được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.000.000 đồng/con/tháng (một triệu đồng một tháng trên một cháu), tổng cộng là 3.000.000 đồng/03 con/tháng (ba triệu đồng một tháng trên ba cháu) cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ bản án có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị L không phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do anh Lạc Văn Á không yêu cầu; chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005575 ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị L còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Mai Sao, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Phan Thị Thanh Huyền**